

Số: /BC-STP

An Giang, ngày tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Quyết định bãi bỏ Quyết định số 25/2020/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Quy chế quản lý kinh phí phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 1919/SCT-QLCN ngày 20/5/2026 của Sở Công Thương về việc đề nghị thẩm định dự thảo Quyết định bãi bỏ Quyết định số 25/2020/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Quy chế quản lý kinh phí phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

I. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 25/2020/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Quy chế quản lý kinh phí phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

II. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH TỪNG NỘI DUNG

1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Quyết định với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo Quyết định

Trước hợp nhất tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang có ban hành Quyết định số 25/2020/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 ban hành Quy chế quản lý kinh phí phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (Quyết định này sau hợp nhất tỉnh được tiếp tục áp dụng trên đơn vị hành chính tỉnh An Giang mới theo Quyết định số 163/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang).

Quyết định số 25/2020/QĐ-UBND được ban hành căn cứ khoản 1 Điều 13 Thông tư số 29/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý và sử dụng kinh phí chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ (có giao Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế). Theo đó, Thông tư số 29/2018/TT-BTC có phạm vi điều chỉnh “*hướng dẫn lập, quản lý và sử dụng kinh phí Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ theo quy định tại Quy chế quản lý và thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ ban hành kèm theo Quyết định số 10/2017/QĐ-TTg ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ*”. Quyết định số 10/2017/QĐ-TTg ngày 03/4/2017 của Thủ tướng

Chính phủ có phạm vi điều chỉnh “*quy định việc quản lý và thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt **theo từng giai đoạn***”. Theo nội dung trình bày của Sở Công Thương, Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ thực hiện giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2025 tại Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 18/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ, về giai đoạn thực hiện là đã kết thúc, do đó việc tiếp tục ban hành Quy chế là không cần thiết.

Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật quy định hình thức xử lý văn bản quy phạm pháp luật “*Bãi bỏ toàn bộ văn bản khi văn bản thuộc một trong các trường hợp sau **mà không cần thiết ban hành văn bản để thay thế**: Đối tượng điều chỉnh của văn bản không còn; toàn bộ quy định của văn bản chồng chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội; văn bản không còn được áp dụng*”.

Khoản 2 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: “*2. Văn bản quy phạm pháp luật bị bãi bỏ bằng văn bản của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó hoặc bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 54 của Luật này*”.

Căn cứ quy định nêu trên, việc Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định bãi bỏ Quyết định số 25/2020/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Quy chế quản lý kinh phí phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Kiên Giang là đúng thẩm quyền.

2. Về sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính; nguồn tài chính; nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp; việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Nội dung dự thảo Quyết định không quy định thủ tục hành chính.

b) Về nguồn tài chính: Sở Tài chính có ý kiến tại Công văn số 3491/STC-QLNS ngày 30/4/2026 “*không phát sinh ý kiến khác với nội dung do Sở Công Thương dự thảo*”.

c) Về nguồn nhân lực và việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp: Sở Nội vụ có ý kiến tại Công văn số 4545/SNV-VP ngày 04/5/2026 “*thống nhất với nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định*”.

d) Việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Sở Khoa học và Công nghệ có ý kiến tại Công văn số 2633/SKH-CN-KHTC ngày 06/5/2026 “*thống nhất dự thảo*”.

3. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo Quyết định

a) Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và nội dung dự thảo Quyết định

- Căn cứ ban hành: Bỏ “Nghị định số 79/2025/NĐ-CP...” và “Quyết định số 163/QĐ-UBND...”. Điều chỉnh **dấu chấm** sau “*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương...*” thành **dấu chấm phẩy** (;) và **dấu chấm phẩy** sau dòng “*Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định bãi bỏ...*” thành **dấu chấm**.

- Cụm từ “Điều 1” và “Điều 2. Điều khoản thi hành” in đậm. Không viết tắt cụm từ “UBND” khi chưa quy ước.

b) Thủ tục soạn thảo Quyết định

Quá trình xây dựng Quyết định từ xin chủ trương đến giai đoạn gửi Sở Tư pháp thẩm định, cơ bản tuân thủ quy định pháp luật, cụ thể:

- Dự thảo Quyết định được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận xây dựng Quyết định tại Công văn số 6483/VP-KT ngày 17/4/2026 (thủ tục thông thường).

- Sở Công Thương thực hiện lấy ý kiến và đề nghị đăng công thông tin điện tử tỉnh đối với dự thảo Quyết định tại Công văn số 1578/SCT-QLCN ngày 28/4/2026 và Công văn số 1579/SCT-QLCN ngày 28/4/2026.

- Sở Công Thương có văn bản gửi Sở Tư pháp đề nghị thẩm định dự thảo Quyết định theo Công văn số 1919/SCT-QLCN ngày 20/5/2026.

b) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, phản biện xã hội đối với dự thảo Quyết định: Điều chỉnh cho đúng Mẫu số 10 Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.

III. KẾT LUẬN

Hồ sơ dự thảo quyết định đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành sau khi cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến được nêu tại Báo cáo thẩm định này.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Công Thương;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Công thông tin điện tử Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDTHPL, ttnhoa.

GIÁM ĐỐC

Trịnh Tuấn Ngọc